

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ  
TỈNH QUẢNG NGÃI  
Bản án số: 02/2024/HS-ST  
Ngày 10/01/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ - TỈNH QUẢNG NGÃI**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Kha

**Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Lê Thị Hạnh và ông Phạm Hòa

**Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Trực – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2023/TLST-HS ngày 30/10/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2023; quyết định hoãn phiên tòa số 1674/2023/HSST-QĐ ngày 06/12/2023; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 203/TB-TA ngày 25/12/2023 đối với bị cáo:

**Phan Long H** – Sinh ngày 20 tháng 4 năm 1990 tại tỉnh Quảng Ngãi

Nơi cư trú: **Thôn D, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi**

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo : Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phan Long H1** – sinh năm 1971 và bà **Võ Thị B** – sinh năm 1973; vợ **Cao Thị Lệ H2** – sinh năm 1992 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong vào ngày 28/4/2017. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**Người bị hại:** Bà **Võ Thị L** – sinh năm 1939 (chết)

Người đại diện hợp pháp cho bà **L** có:

- Bà **Đặng Thị L1** – sinh năm 1968

Nơi cư trú: **Thôn A, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi**

- Ông **Đặng Văn L2** – sinh năm 1972

Nơi cư trú: **Số G Đ, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh**

- Bà **Đặng Thị L3** – sinh năm 1974

Nơi cư trú: **Thôn L, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa**

- Ông **Đặng Ngọc C** – sinh năm 1973

Nơi cư trú: **Số A đường số G, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh**

- Ông **Đặng H3** – sinh năm 1979

Nơi cư trú: **Số C Ấp C, xã V, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh**

- Bà **Đặng Thị B1** – sinh năm 1983

Nơi cư trú: **thôn V, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi**

- Ông **Đặng Ngọc H4** – sinh năm 1985

Nơi cư trú: **thôn V, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi;**

Là các con của bà Lý

Người đại diện theo ủy quyền của ông **Đặng Ngọc C**, ông **Đặng H3**, bà **Đặng Thị B1**, bà **Đặng Thị L3**, bà **Đặng Thị L1**, ông **Đặng Văn L2** có ông **Đặng Ngọc H4**, sinh năm 1985; nơi cư trú: **Thôn V, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi;** vắng mặt

*Bị đơn dân sự:* Bà **Đào Thị T**, sinh năm 1969; nơi cư trú: **Khu phố B, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định;** vắng mặt

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Trần Quang P**, sinh năm 1991; nơi cư trú: **Khu phố B, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.** Vắng mặt

*Người làm chứng:*

- Bà **Phạm Thị K**, sinh năm 1981; nơi cư trú: **tổ dân phố L, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi**

- Bà **Trần Thị Kim B2**, sinh năm 1977; nơi cư trú: **tổ dân phố L, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi**

- Bà **Nguyễn Thị H5**, sinh năm 1934; nơi cư trú: **thôn V, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi**

- Bà **Huỳnh Thị Đ**, sinh năm 1965; nơi cư trú: **thôn A, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi**

- Ông **Nguyễn Ngọc Q**, sinh năm 1959; nơi cư trú: **thôn V, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi**

- Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1965; nơi cư trú: thôn V, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi

Tất cả đều vắng mặt

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 20 phút, ngày 12/11/2021, Phan Long H, SN: 1990, trú tại: thôn D, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi điều khiển xe ô tô BKS: 77A-161.54 (do bà Đào Thị T, SN: 1969, trú tại: Khu phố B, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định đứng tên chủ sở hữu, H thuê xe này) chở Phạm Thị K - sinh năm: 1981; Trần Thị Kim B2 – sinh năm: 1977; Phạm Thị T1 và Huỳnh Thị T2 – sinh năm: 1971, cùng trú tại: phường P, thị xã Đ, đi từ phường P đến Cảng cá T, thành phố Đà Nẵng. Khoảng 07 giờ 10 phút cùng ngày, Phan Long H điều khiển xe ô tô BKS: 77A-161.54 lưu thông theo hướng từ N ra B trên làn đường xe cơ giới phía Tây thuộc phần đường phía Đông Quốc lộ A, thuộc thôn V, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi, khi đến gần đoạn dải phân cách mở (khoảng trống), do Phan Long H chủ quan nên không giảm tốc độ và không chú ý quan sát phía trước để phòng ngừa tai nạn; khi đến gần đầu phía Nam dải phân cách mở thì phát hiện bà Võ Thị L - sinh năm: 1939 ở thôn V, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi đang đi bộ phía trước khoảng 10-20 mét, qua đường theo hướng từ Đ1 sang T nên H đạp phanh đánh lái qua trái để lách tránh, nhưng xe ô tô BKS: 77A-161.54 trượt đi có hướng va chạm với dải phân cách cứng, nên H nhả chân phanh làm cho góc trước bên phải đầu xe ô tô BKS: 77A-161.54 tông vào bà Võ Thị L, làm bà L ngã xuống đường, chết tại chỗ

Cáo trạng số: 49/CT - VKS –ĐP ngày 25/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ đã truy tố Phan Long H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử bị cáo với mức án tù từ 12 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vào khoảng 07 giờ 10 phút ngày 12/11/2021, Phan Long H điều khiển xe ô tô BKS 77A – 161.54 theo hướng từ N ra B trên làn đường ưu tiên xe cơ giới phía Tây thuộc phần đường phía Đông QL1A, thuộc thôn V, xã P, thị xã Đ nhưng bị cáo Phan Long H chủ quan không tập trung chú ý quan sát phía trước để phòng ngừa tai nạn, trong khi nạn nhân Võ Thị L đang đi bộ qua đường theo hướng từ Đ sang T dẫn đến góc trước bên phải đầu xe ô tô 77A - 161.54 tông vào người bà Võ Thị L. Hậu quả làm bà Võ Thị L chết tại chỗ.

Căn cứ vào lời khai và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Kết quả khám nghiệm hiện trường

Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông đường bộ là tại Km 1087+400 QL1A thuộc thôn V, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Đoạn đường thẳng, được trải nhựa bằng phẳng, không bị che khuất tầm nhìn, trục đường có phương Nam-Bắc. Ở giữa lòng đường có dải phân cách cứng bằng các khối bê tông chia lòng đường thành hai phần đường (phần đường phía Đông và phía Tây). Vụ tai nạn xảy ra ở phần đường

phía Đông; phần đường xe cơ giới phía Đông rộng 07m hai bên có vạch kẻ sơn màu trắng kéo dài liên tục, ở giữa có vạch kẻ sơn màu trắng không liên tục; phần đường xe thô sơ và người đi bộ phía Đông rộng 2,2m. Tại vị trí xảy ra tai nạn có khoảng trống của dải phân cách rộng 11,6m. Cách tâm khoảng trống này về hướng Đông Nam 31,1m là tâm của một ngã ba giao nhau với đường bê tông, ở phía Đông và phía Tây đường là nhà dân.

- Cách trụ biển báo nguy hiểm đoạn đường có trẻ em đi ngang qua về hướng **T** 171m, cách tâm khoảng trống dải phân cách về hướng Đông Nam 2,8m, cách trụ Km H4-1087 về hướng Tây Nam 9,8m và cách mép chuẩn về hướng Tây 5,6m là đầu phía Nam của vết chà sát mặt đường và bám dính chất màu đen kéo dài liên tục 8,1m, chỗ rộng nhất 10cm, đầu phía Bắc cách mép chuẩn về hướng Tây 6,3m. Vết có chiều hướng từ **Đ sang T**, to và đậm dần về hướng Bắc, vết này được ký hiệu (V1).

- Cách đầu phía Nam vết (V1) về hướng Đông Bắc 7,9m và cách mép chuẩn về hướng Tây 4,8m là đầu phía Nam của vết xước mặt đường và bám dính da cơ, kéo dài không liên tục 19,3m, chỗ rộng nhất 20cm, đầu phía Bắc cách mép chuẩn về hướng Tây 40cm (ngay vòng kim loại ở tay trái tử thi). Vết có hướng trượt từ **T sang Đ**, đầu phía Tây Nam bám dính nhiều da cơ, vết ký hiệu (V2) ( xác định đây là điểm va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe ô tô BKS 77A - 161.54 với nạn nhân **Võ Thị L**)

Theo bản kết luận giám định số: 968/KLGD-PC09 ngày 24 tháng 11 năm 2021 của **Phòng K1 Công an tỉnh Q** về dấu vết cơ học và tốc độ của phương tiện, kết luận như sau:

Điểm va chạm đầu tiên giữa xe ô tô BKS 77A-161.54 với nạn nhân **Võ Thị L** là mặt trước góc bên phải đầu xe ô tô BKS 77A-161.54 (tạo ra dấu vết móp lún, bong tróc sơn và bám dính chất màu nâu đỏ ở góc trước bên phải nắp ca pô; cụm đèn pha phía trước bên phải đầu xe bị bể vỡ; ốp sườn trước bên phải bị cong vênh, bong tróc sơn và đẩy về sau...), với bên trái cơ thể nạn nhân **Võ Thị L** (làm cho xương đòn trái bị gãy; tổ chức dưới da đầu vùng đỉnh chẩm phải bị bầm tụ máu, xương hộp sọ vùng này bị nứt, lún trong diện KT(6x3)cm, máu bên trong chảy ra ngoài; cổ chân trái bị rách toác da cơ, gãy hai xương cẳng chân để lộ ra ngoài...).

Vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe ô tô BKS 77A-161.54 với nạn nhân **Võ Thị L** là khu vực phía Tây Nam đầu **T** dấu vết xước, bám dính da cơ trên

mặt đường (ký hiệu số 2), thuộc làn đường dành cho xe cơ giới phía Tây của phần đường phía **Đông Quốc lộ A**. Ngay trước và trong quá trình xảy ra va chạm với nạn nhân **Võ Thị L**, người điều khiển xe ô tô BKS 77A-161.54 phanh xe và đánh lái qua bên trái và bánh trước bên phải chà sát với mặt đường tạo ra dấu vết chà sát màu đen trên mặt đường (ký hiệu số 1 và số 4). Sau khi va chạm với xe ô tô BKS 77A-161.54, nạn nhân **Võ Thị L** bị ngã và trượt trên mặt đường theo hướng từ **T sang Đ**, tay trái (có đeo vòng kim loại) và chân trái nạn nhân chà sát với mặt đường tạo ra dấu vết xước, bám dính trên mặt đường (ký hiệu số 2) và dấu vết chất màu vàng nâu (chất thải) bám dính trên mặt đường (ký hiệu số 6).

Như vậy lời khai của bị cáo phù hợp chứng cứ để lại hiện trường và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo điều khiển xe ô tô BKS: BKS 77A – 161.54 theo hướng từ **N ra B** trên làn đường ưu tiên xe cơ giới phía Tây thuộc phần đường phía Đông QL1A tông vào bà **Võ Thị L** đang đi bộ qua đường theo hướng từ **Đ sang T** dẫn đến góc trước bên phải đầu xe ô tô 77A - 161.54 tông vào người bà **Võ Thị L**

Hành vi của **Phan Long H** đã vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ: “... *Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ qua đường, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ..*”. Vi phạm khoản 6 Điều 5 thông tư số: 31/2019/TT-BGTVT quy định về tốc độ, khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ “*Khi có người đi bộ qua đường thì người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn*” và gây ra hậu quả làm chết 01 người nên đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật

[3] Xét bị cáo là công dân Việt Nam có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có trình độ nhận thức về pháp luật và xã hội. Bị cáo thừa biết những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ qua đường bảo đảm an toàn. Nhưng do không chú ý quan sát nên dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của

người khác, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ. Vì vậy cần xử bị cáo với mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường số tiền 90.000.000 đồng cho người bị hại, gia đình người bị hại có đơn bãi nại xin miễn truy cứu, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ bị cáo không có việc làm, con bị cáo đang bị bệnh ung thư thường xuyên phải hóa trị. Ngoài ra người bị hại cũng có lỗi khi qua đường ở nơi không có biển báo dành cho người đi bộ qua đường nhưng không chú ý quan sát nhường đường cho xe cơ giới đang lưu thông trên làn đường ưu tiên. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong vụ án, mặc dù bị cáo đã từng bị xử lý hình sự nhưng đã được xóa án tích, từ ngày chấp hành xong hình phạt đến nay bị cáo luôn chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo là lao động chính, con bị cáo đang bị bệnh ung thư thường xuyên tái khám điều trị, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý và trong vụ án này người bị hại cũng có lỗi. Nhận thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và không còn nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật nhằm tạo điều kiện cho bị cáo lao động nuôi gia đình và điều trị bệnh cho con.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại 90.000.000 đồng. Gia đình người bị hại có đơn bãi nại và không yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên miễn xét.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo **Phan Long H** nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Phan Long H** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Xử phạt: Bị cáo **Phan Long H** 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo **Phan Long H** thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong. Phía bị hại không có yêu cầu gì nên miễn xét.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo **Phan Long H** phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo **Phan Long H** có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông **Đặng Ngọc C**, ông **Đặng H3**, bà **Đặng Thị B1**, bà **Đặng Thị L3**, bà **Đặng Thị L1**, ông **Đặng Văn L2**, ông **Đặng Ngọc H4**, bà **Đào Thị T**, ông **Trần Quang P** vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TX.Đức Phổ;
- Cơ quan CSĐT Công an TX.Đức Phổ;
- Cơ quan THAHS Công an TX.Đức Phổ;
- Chi cục THADS TX.Đức Phổ;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Nguyễn Minh Kha**



- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.